

Bài 41 MIỀN BẮC VÀ ĐÔNG BẮC BẮC BỘ

1-Vị trí và phạm vi lãnh thổ: miền bao gồm khu đồi núi tả ngạn sông Hồng và khu đồng bằng Bắc bộ.

2- Đặc điểm chung của miền: giảm sút mạnh mẽ, mùa đông lạnh nhất cả nước do chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.

a-Tính chất nhiệt đới: Địa hình phần lớn là đồi núi thấp nhưng rất đa dạng, với nhiều cánh cung núi mở rộng về phía bắc và quy tụ ở Tam Đảo.

b-Tài nguyên tự nhiên: phong phú, đa dạng và nhiều cảnh đẹp nổi tiếng như vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể.

c-Những khó khăn do thiên nhiên gây ra và vấn đề khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường của miền: giá rét, lũ quét, gió phơn tây nam khô nóng. Việc khai thác tài nguyên cần chú ý bảo vệ rừng, chủ động phòng và tránh thiên tai

Bài 42 MIỀN TÂY BẮC VÀ BẮC TRUNG BỘ

1-Vị trí phạm vi lãnh thổ: miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ bao gồm khu Tây Bắc của Bắc Bộ và khu bắc của Trung bộ. Vị trí từ hữu ngạn sông Hồng đến dãy núi Bạch Mã.

2-Địa hình: miền có địa hình cao nhất nước ta, nhiều núi cao và thung lũng sâu. Các dãy núi và sông lớn đều có hướng tây bắc-đông nam.

3-Khí hậu: của miền đặc biệt do tác động của địa hình: có mùa đông đến muộn và kết thúc sớm, mùa hạ có gió phơn tây nam nóng khô, thời gian mùa mưa có xu hướng chậm dần từ bắc xuống nam, thời tiết mùa hạ thường xảy ra bão.

4-Tài nguyên: phong phú và đa dạng, giàu tiềm năng thủy điện, du lịch.

5-Những khó khăn do thiên nhiên và vấn đề khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường của miền: giá rét, lũ quét, gió phơn tây nam khô nóng, bão lụt. Để khai thác tài nguyên trong vùng vấn đề đặt ra cần bảo vệ các hệ sinh thái rừng, ven biển và hải đảo. Cần có biện pháp dự báo phòng chống các thiên tai do khí hậu đem lại.

Bài 43

MIỀN NAM TRUNG BỘ VÀ NAM BỘ

1-Vị trí –phạm vi lãnh thổ: Miền bao gồm khu vực Tây Nguyên, Duyên hải nam Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long với diện tích toàn miền chiếm 1 /2 diện tích cả nước. Vị trí từ dãy núi Bạch Mã đến Cà Mau.

2-Đặc điểm khí hậu: Khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng quanh năm, nhiệt độ trung bình năm các nơi trên 21⁰C, chế độ nhiệt ít biến động trong năm. Mùa mưa kéo dài 6 tháng chiếm 80% lượng mưa cả năm, mùa khô sâu sắc.

3-Đặc điểm địa hình: miền có 3 khu vực địa hình:

-Khu vực Tây nguyên: gồm dãy núi Trường Sơn Nam và các cao nguyên có lớp phủ ba dan.

-Khu vực duyên hải nam Trung bộ: là miền đồng bằng ven biển phía đông trường Sơn, đồng bằng nhỏ hẹp và không liên tục.

-Đồng bằng Nam Bộ: là đồng bằng châu thổ rộng lớn mới bồi tụ với diện tích hơn phân nửa diện tích đất phù sa cả nước.

4-Tài nguyên: Phong phú và tập trung dễ khai thác, gồm có:

+Khoáng sản Bô xít, vàng, dầu khí, than bùn

+Đất ba dan rộng lớn

+Đất phù sa mới bồi tụ hơn 4 triệu ha.

+Khí hậu nhiệt đới ẩm nóng ẩm mưa nhiều thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

+Rừng phong phú chiếm 60% diện tích rừng cả nước với nhiều kiểu sinh thái.

+Biển: nhiều vũng vịnh thuận lợi lập hải cảng, sinh vật biển phong phú, nhiều bãi biển đẹp có giá trị về giao thông.

5-Những khó khăn do thiên nhiên gây ra và vấn đề khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường: khô hạn dễ gây ra hạn hán, cháy rừng. Duyên hải Nam Trung Bộ có bão, lũ lụt gây nhiều thảm họa. Để phát triển kinh tế bền vững, cần chú trọng bảo vệ môi trường rừng, biển, đất và các hệ sinh thái tự nhiên

Bài 44

THỰC HÀNH TÌM HIỂU ĐỊA PHƯƠNG

1-Chuẩn bị của Giáo Viên

-Lựa chọn địa điểm, vị trí, quá trình xây dựng, hình thành và phát triển gắn liền với lịch sử địa phương thuận tiện cho việc tổ chức HS đó đến tìm hiểu.

- GV giới thiệu sơ lược về địa điểm sắp dẫn HS đến tham quan để các em có định hướng chung trên bản đồ khu vực.
- Liên hệ với hội phụ huynh lớp để được hỗ trợ và người quản lí địa điểm để được nghe báo cáo về lịch sử và hiện trạng của địa phương.
- GV phổ biến nội quy đi đường để tránh tai nạn và giữ trật tự khi đến nơi tham quan.

2- Chuẩn bị của Học Sinh:

- Chuẩn bị thu thập các tư liệu, thông tin từ người thân, sách báo, để biết sơ lược về địa điểm các em sắp đến tìm hiểu.
- Chuẩn bị các dụng cụ đo vẽ: thước dây, địa bàn, giấy bút, thước kẻ . . .
- Các phương tiện đi lại tự túc.

3-Tiến trình thực hành:

a/ Tham quan :

- Nghe báo cáo về lịch sử, địa lí về địa điểm tham quan.
- Tiến hành đo, vẽ hình dạng kích thước của địa điểm được tìm hiểu.
- Ghi nhận các hiện tượng sự vật địa lí nhận thấy trên thực địa.
- Ghi chép những ghi nhận cần thiết qua nghe và thấy thực tiễn.
- Trao đổi nhau về các thông tin đã thu thập.
- Kiểm điểm nội dung cần thực hiện qua tham quan:
 - +Tên gọi, vị trí của địa điểm (xã, huyện)
 - +Hình dạng và kích thước của địa điểm
 - +Lịch sử hình thành và phát triển địa điểm
 - +Vai trò của địa điểm đối với địa phương.

b- Sau tham quan: hoàn thành bản báo cáo kết quả tham quan theo nhóm ở nhà và nộp lại cho GV.

GV nhận xét rút kinh nghiệm tổ chức tham quan thực hành, tổ chức thảo luận làm bài viết báo cáo theo nhóm và sau đó giải quyết các thắc mắc phát sinh trong quá trình tham quan